

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2021/DS-PT

Ngày 4 - 2 -2021

V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Bá Dự;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sinh;

Bà Đinh Thị Như Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Minh Chiến - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Lê Thế Nhơn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 4 tháng 2 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2020/TLPT-DS ngày 2-11-2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2020/DS-ST ngày 8 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 104/2020/QĐ-PT ngày 31 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam có trụ sở tại k, bán đảo L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội do ông Dương Quyết T – Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Xuân Tr – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện I (theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 53a/QĐ-NHCS ngày 1-10-2019). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Thiên Th; địa chỉ: Thôn 4, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn là ông Phạm Thiên Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18-4-2017, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện I, tỉnh Gia Lai có cho ông Phạm Thiên Th vay vốn chương trình hộ nghèo với số tiền 40.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số 6600000710114303, lãi suất

6,6%/năm; lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay. Cho vay không có đảm bảo bằng Tài sản. Thỏa thuận thời hạn vay 36 tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần với số tiền nợ 13.300.000 đồng/lần; thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 18/4/2020 với số tiền 13.400.000 đồng. Lãi tiền vay phải trả định kỳ vào ngày 18 hàng tháng. Sau khi vay, ông Phạm Thiên Th đã không trả nợ gốc theo phân kỳ đã thỏa thuận với ngân hàng. Cụ Thể: Ngày 18-4-2018 không trả kỳ 1 số tiền 13.300.000 đồng; ngày 18-4-2019 không trả kỳ 2 số tiền: 13.300.000 đồng. Đến ngày 21-5-2020, ông Phạm Thiên Th đã trả được cho Ngân hàng số tiền gốc 2.700.000 đồng; tiền lãi số tiền 8.191.228 đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, dư nợ của ông Phạm Thiên Th với số tiền 38.014.912 đồng. Trong đó, nợ gốc với số tiền 37.300.000 đồng, nợ lãi với số tiền 741.912 đồng.

Ngày 18-10-2017, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện I, tỉnh Gia Lai cho ông Phạm Thiên Th vay vốn chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền 12.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số 6600000711340061, lãi suất 9%/năm; lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay. Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản. Thỏa thuận thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 6 tháng/lần với số tiền 1.300.000 đồng; thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 18-10-2022 với số tiền là 1.600.000 đồng. Lãi tiền vay phải trả định kỳ vào ngày 18 hàng tháng. Sau khi vay, ông Phạm Thiên Th không trả nợ gốc theo phân kỳ đã thỏa thuận. Cụ thể: ngày 18-10-2018 không trả kỳ nợ số 1 số tiền: 1.300.000 đồng; ngày 18-4-2019 không trả kỳ số 2 số tiền: 1.300.000 đồng; ngày 18-10-2019 không trả kỳ 3 số tiền: 1.300.000 đồng; ngày 18-4-2020 không trả kỳ 4 số tiền: 1.300.000 đồng. Ông Phạm Thiên Th đã trả được cho Ngân hàng tiền lãi tính đến ngày 18-7-2019 với số tiền 1.890.617 đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, dư nợ của ông Phạm Thiên Th với Ngân hàng là 13.236.822 đồng. Trong đó, nợ gốc số tiền 12.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 1.236.822 đồng.

Hiện nay ông Phạm Thiên Th đã bỏ đi khỏi nơi cư trú nhưng không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng. Ông Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận, sử dụng vốn sai mục đích nên Ngân hàng chấm dứt hợp đồng cho vay, thu hồi trước hạn theo quy định tại Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng.

[2] *Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2020/DS -ST ngày 8 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai đã quyết định:*

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 36, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam về việc buộc ông Phạm Thiên Th phải trả tiền nợ gốc và nợ lãi với số tiền 51.251.734 đồng.

Ông Phạm Thiên Th phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam tổng số tiền là 51.251.734 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, thông báo quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 5-10-2020, bị đơn là ông Phạm Thiên Th kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Đảm bảo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định của pháp luật, các thủ tục khai mạc phiên tòa và các thủ tục khác được Hội đồng xét xử và Chủ tọa phiên tòa điều hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, các bên đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Phạm Thiên Th trả 52.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền nợ lãi theo quy định của pháp luật. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án bản sao “Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay” ngày 14-7-2017 và bản sao “Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay” ngày 15-10-2017. Theo đó tại “Bản tự khai” đề ngày 10-6-2020 ông Phạm Thiên Th đã thừa nhận vào ngày 14-7-2017 ông đã vay Ngân hàng 40.000.000 đồng và ngày 15-10-2017 ông đã vay Ngân hàng 12.000.000 đồng. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên ngày 21-5-2020 ông mới trả được 2.700.000 đồng tiền gốc và tiền lãi số tiền 8.191.228 đồng. Căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc ông Th nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam 49.300.000 đồng tiền gốc là có thật. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Th phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam 49.300.000 đồng tiền gốc là đúng quy định của pháp luật.

[2] Ông Th kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại phần lãi suất do hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn, bất khả kháng trong giao dịch tín dụng. Thấy rằng, tại “Sổ vay vốn” của ông Phạm Thiên Th do Ngân hàng cung cấp không có điều khoản nào thỏa thuận trong trường hợp người vay gặp khó khăn thì phải giảm lãi suất. Ngân hàng cũng không có văn bản hay thỏa thuận nào khác với ông Th về việc giảm lãi suất. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không thể xem xét kháng cáo này của ông.

[3] Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông Th thuộc dạng hộ nghèo, có công với cách mạng nên được miễn nộp tiền án phí. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 14 của Nghị quyết này cũng đã nói rõ “*Người đề nghị được miễn, giảm tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, án phí, lệ phí Tòa án thuộc trường hợp quy định tại Điều 12, Điều 13 của Nghị quyết này phải có đơn đề nghị nộp cho Tòa án có thẩm quyền kèm theo các tài liệu, chứng cứ chứng minh thuộc trường hợp được miễn, giảm*”. Như vậy, ông Th muốn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm phải có đơn đề nghị và chứng cứ kèm theo nhưng tại hồ sơ không thể hiện ông Th có đơn đề nghị được miễn giảm này. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Từ đánh giá và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, ông Th thuộc trường hợp có công với cách mạng nên được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm Thiên Th; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2020/DS -ST ngày 8 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 36, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Buộc ông Phạm Thiên Th phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ia Grai) 51.251.734 đồng (trong đó có 49.300.000 đồng nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 8-9-2020 là 1.951.734 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Phạm Thiên Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Phạm Thiên

Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Phạm Thiên Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.562.586 đồng.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Phạm Thiên Th được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện I;
- VKSND huyện I;
- Chi cục THA dân sự huyện I;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Toà DS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Giáp Bá Dự